

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2022/DS-ST

Ngày: 22-4-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Qu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Á.

- Bà Trần Thị Thu Th.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Ch – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà La Thị Nh, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn bà La Thị Nh, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Vào ngày 20/10/2017 chị Nguyễn Thị Qu có vay bà số tiền 40.000.000 đồng, khi vay tiền chị Qu có viết giấy vay tiền. Sau khi vay tiền chị Qu đã trả cho bà được 6.000.000 đồng, còn nợ 34.000.000 đồng. Bà đã đòi nợ nhiều lần đòi nợ nhưng chị Qu không trả nợ cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Qu trả số tiền 34.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 17/02/2022 chị Qu trình bày: Trước đây giữa bà Nh và chị có chơi hụi, trong quá trình chơi hụi chị có nợ bà Nh 40.000.000 đồng. Đến ngày 20/10/2017, chị có viết giấy vay tiền cho bà Nh với nội dung chị có vay của bà Nh số tiền 40.000.000 đồng. Sau khi viết giấy vay tiền chị có trả dần cho bà Nh nhưng bà Nh không trừ. Chị Qu yêu cầu Tòa án cho chị gặp bà Nh để thống nhất lại số tiền còn nợ, còn lại bao nhiêu chị sẽ trả

dân cho bà Nh.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nh, buộc chị Qu trả cho bà Nh số tiền 34.000.000 đồng; chị Qu phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền: Nguyên đơn bà La Thị Nh có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Qu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn chị Qu hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã H, tỉnh Bình Định. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định thụ lý giải quyết là đúng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

Bà La Thị Nh xác định vào ngày 20/10/2017 chị Qu có vay bà số tiền 40.000.000 đồng. Chị Qu thì xác định trước đây giữa bà Nh và chị Qu có chơi hụi, trong quá trình chơi hụi chị Qu có nợ bà Nh 40.000.000 đồng. Đến ngày 20/10/2017, chị Qu có viết giấy vay tiền với nội dung là vay của bà Nh 40.000.000 đồng. Như vậy, việc chị Qu vay tiền của bà Nh là có thật. Bà La Thị Nh cung cấp giấy vay tiền không thể hiện thời gian trả nợ, không thể hiện lãi suất. Theo quy định tại khoản 1 điều 469 Bộ luật dân sự thì đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Chị Qu xác định hàng tháng chị có trả nợ dân cho bà Nh và yêu cầu được gặp bà Nh để thống nhất lại số tiền còn nợ nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Qu không có mặt và cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ thể hiện việc đã trả nợ. Lời khai này của chị Qu không được bà Nh thừa nhận. Như vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà La Thị Nh, buộc chị Nguyễn Thị Qu phải trả cho bà Nh số tiền 34.000.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về lãi suất: Bà La Thị Nh không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của bà La Thị Nh được chấp nhận nên chị Qu phải chịu số tiền án phí theo quy định pháp luật là: 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng).

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà La Thị Nh. Buộc chị Nguyễn Thị Qu trả cho bà La Thị Nh số tiền 34.000.000 đồng (ba mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Qu phải chịu 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà La Thị Nh 1.000.000 đồng (một triệu đồng) bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001549 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Bình Định.

3/ Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- Đương sự;
- VKSND thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phương Qu

